

Ngày	13,900 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	31.1%	58.0%	43.3%

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	7,500 - 14,500
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	944
Số lượng CPLH (CP)	67,894,960
KLGD BQ 20 phiên (CP)	408,800
Sở hữu nước ngoài	1.1%
Beta	1.54
EPS	1,041
P/E	13.4

DT thuần

Q1/24

7.30

tỷ VNĐ

QoQ: ▼1.73| -19.2%

YoY: ▼0.65| -8.2%

LN trước thuế

Q1/24

23.0

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 0.30| 1.2%

YoY: ▲ 2.40| 11.5%

LN sau thuế

Q1/24

18.4

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 0.20| 0.9%

YoY: ▲ 1.90| 11.3%

ROA

2023

6.8%

+/- YoY: ▲ 2.6%

DT thuần

2023

34.2

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 0.50| 1.5%

LN trước thuế

2023

86.1

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 36.1| 72.1%

LN sau thuế

2023

68.8

tỷ VNĐ

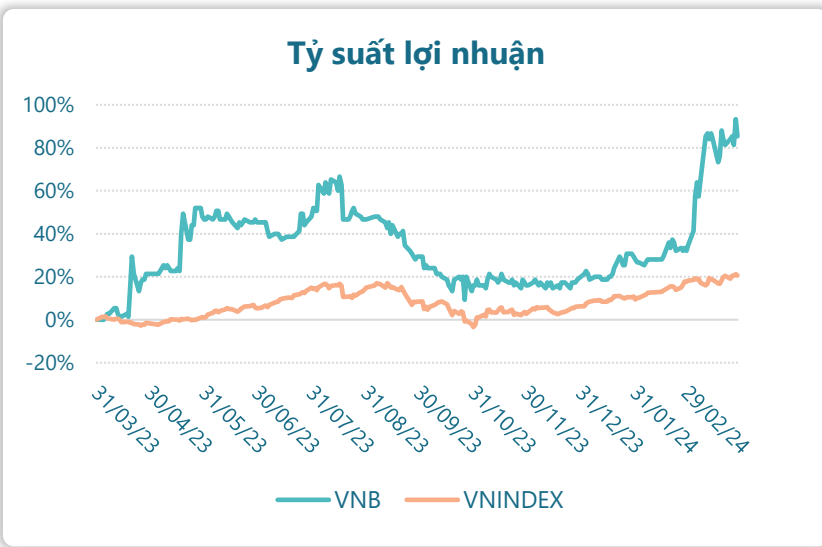
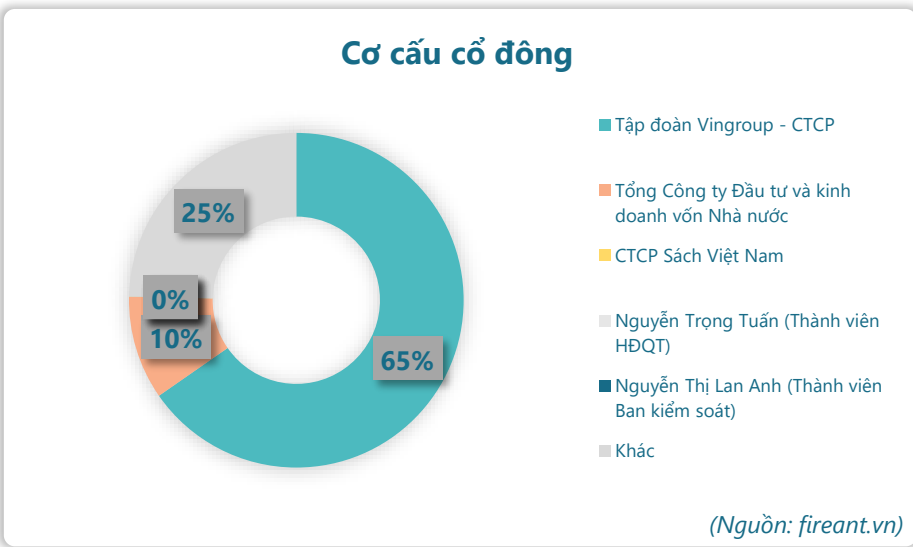
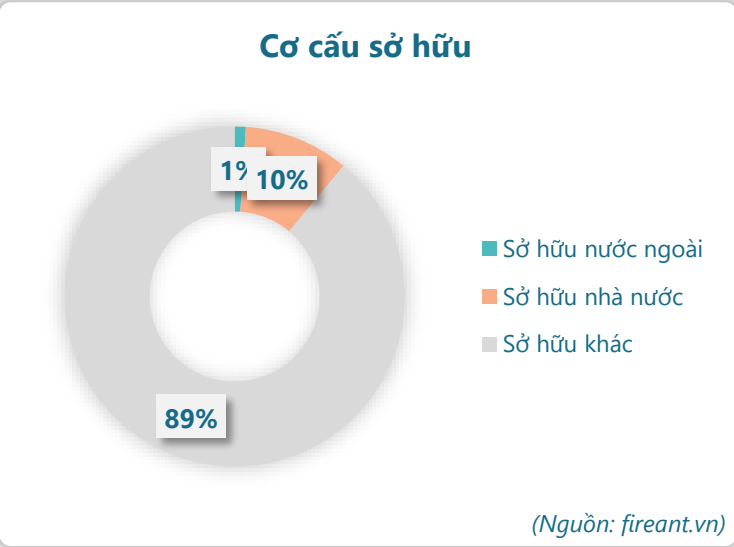
YoY: ▲ 28.8| 72.0%

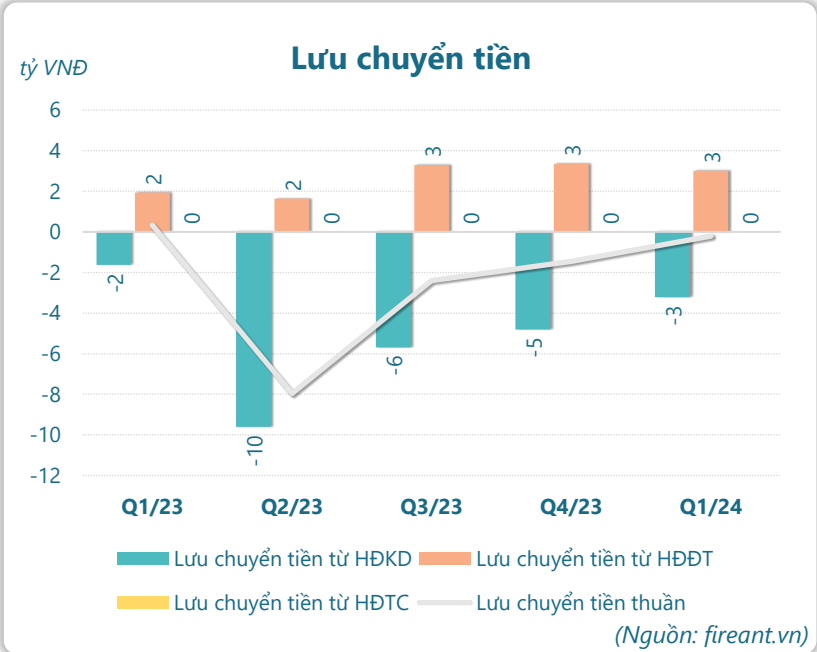
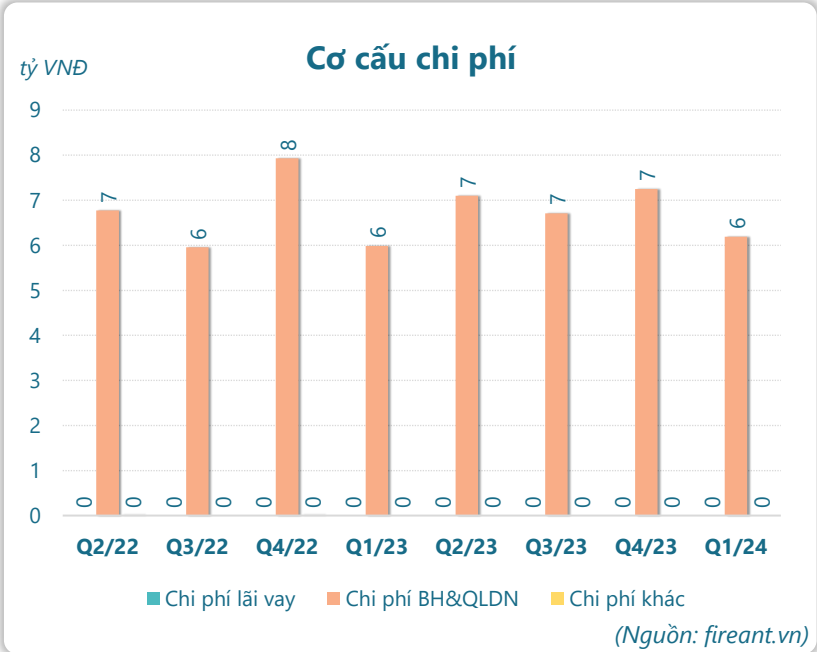
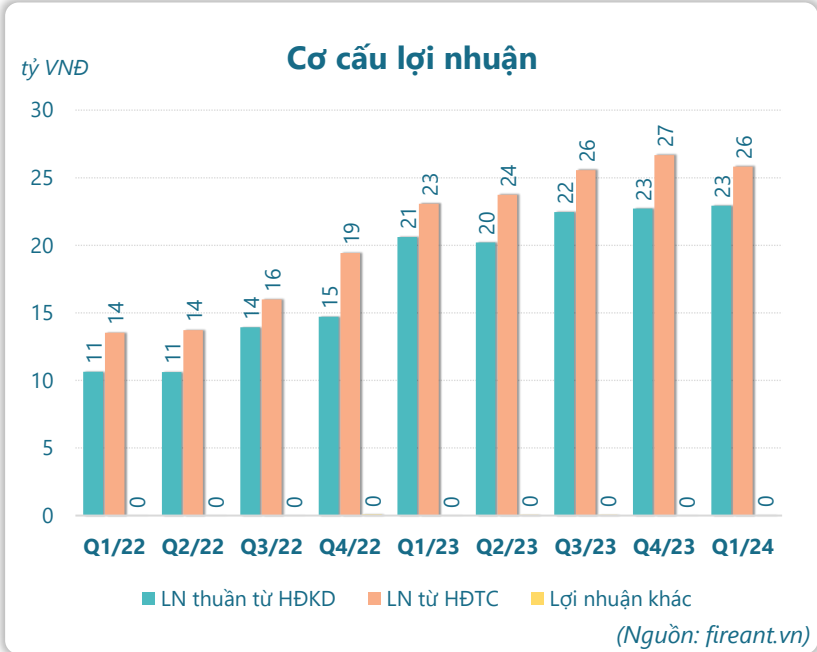
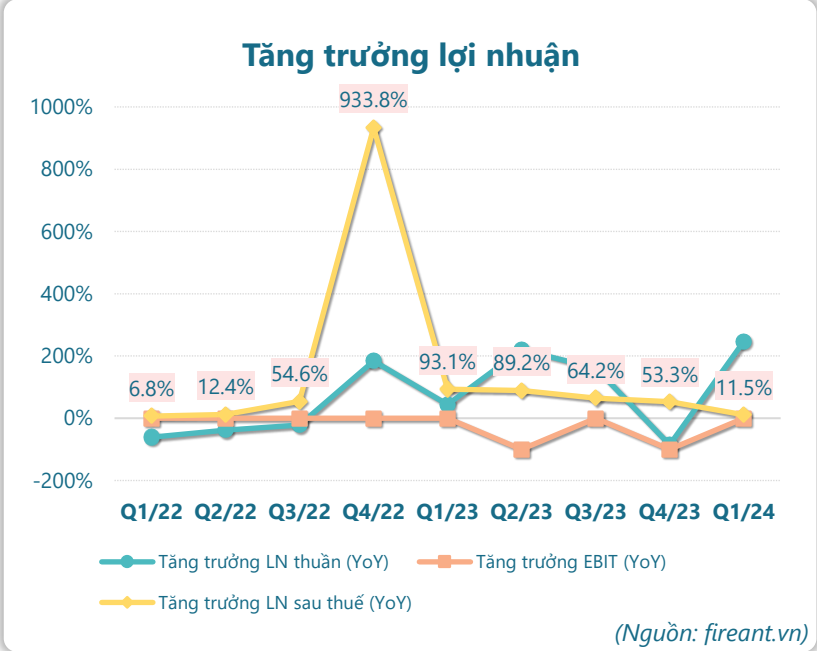
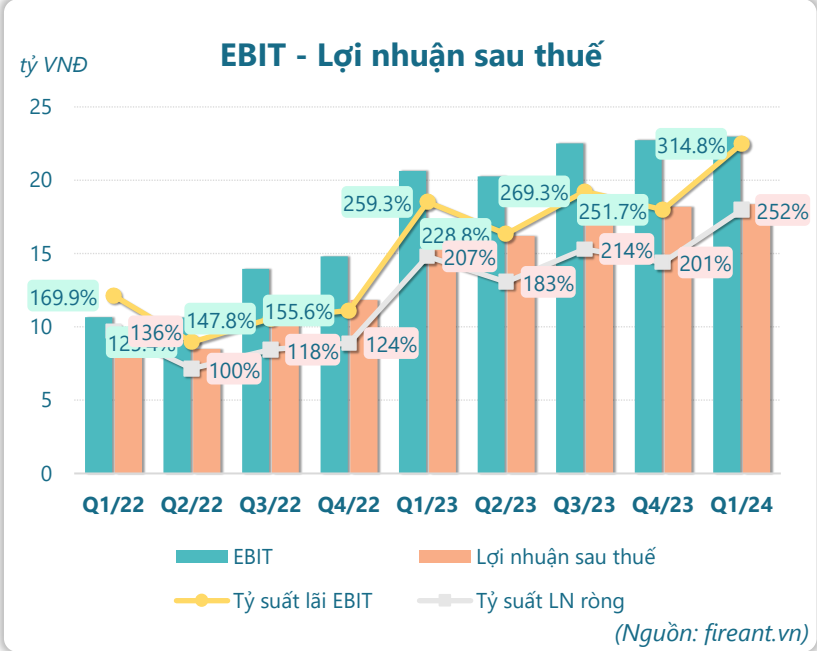
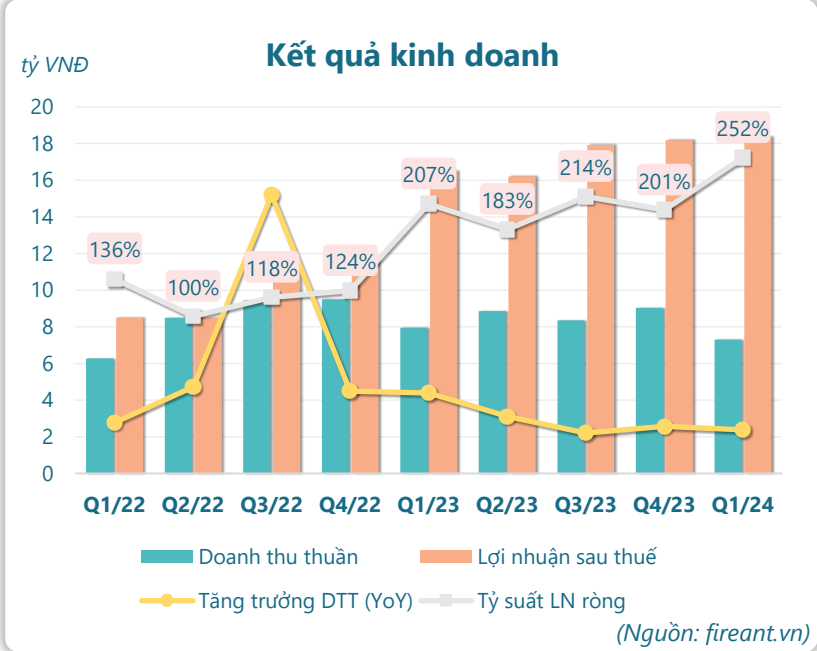
ROE

2023

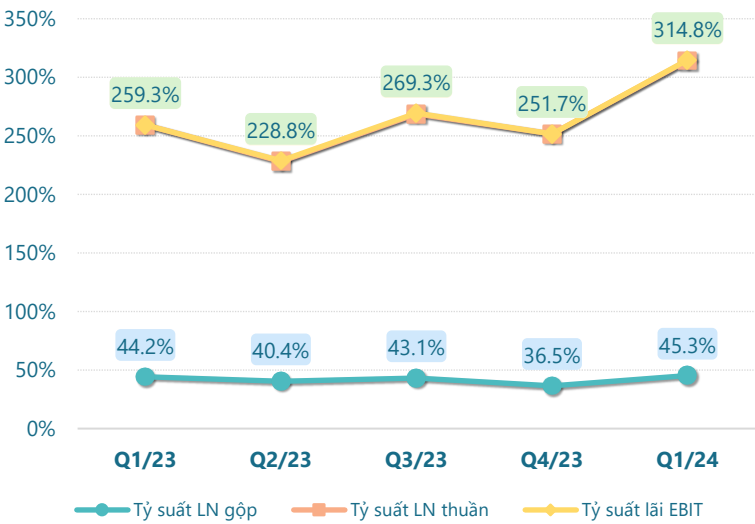
6.9%

+/- YoY: ▲ 2.7%



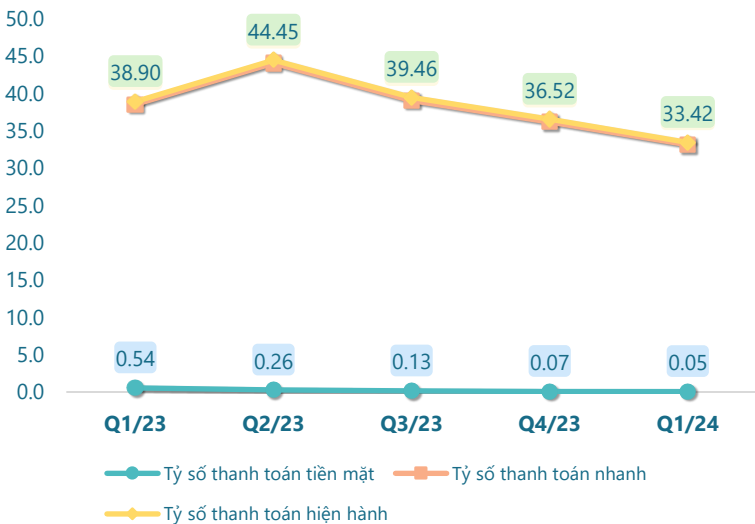


Tỷ suất lợi nhuận



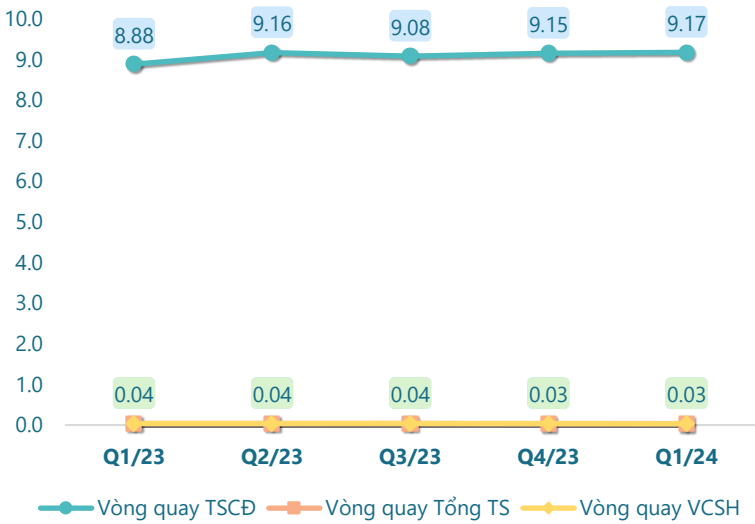
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



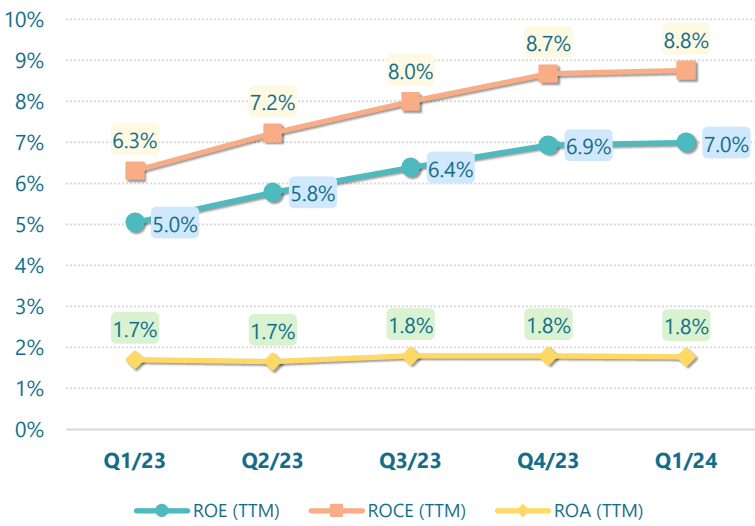
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



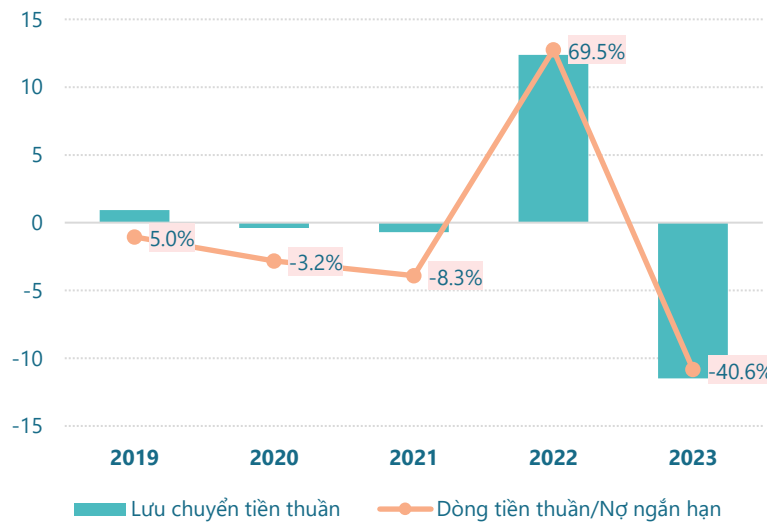
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



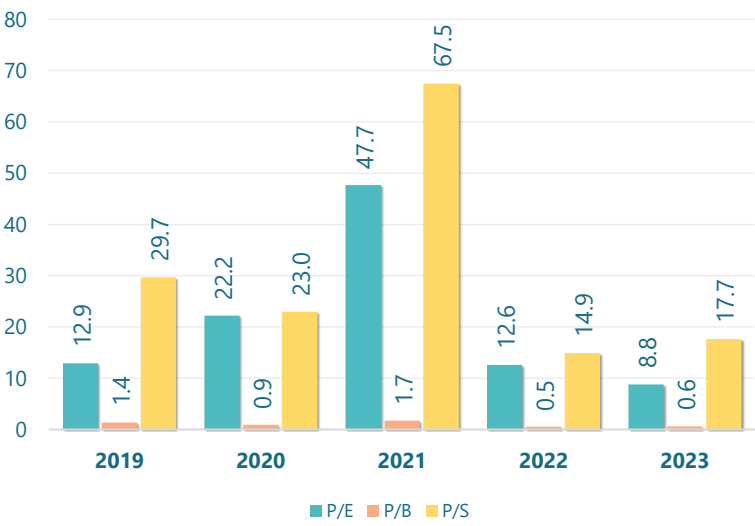
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)